TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:112/2026/HS-ST
Ngày 09-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện

Ông Lò Văn Chung

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên toà: Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2026/TLST-HS ngày 13/3/2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2026/QĐXXST-HS ngày 27/3/2026 đối với:

- ***Bị cáo:*** **Ngần Văn Q**; tên gọi khác: không, sinh năm 1987 tại xã M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Ngần Văn P, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị P1, sinh năm 1967; có vợ là Tòng Thị Y (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không có; tiền án: có 02 tiền án.

Bản án số 65/2016/HSST ngày 22/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bản án số 132/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 27/9/2025 (đều chưa xóa án tích)

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2025 cho đến nay, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***: Vợ chồng anh Quàng Văn P2, sinh năm 1999 và chị Cầm Thị H, sinh năm 2005; cùng trú tại: Bản T, xã C, tỉnh Sơn La, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 27/11/2025, tại bản T, xã C, tỉnh Sơn La, đồn Biên phòng cửa khẩu C đã phát hiện bắt quả tang Ngần Văn Q đang có hành vi cất giấu trái phép vũ khí quân dụng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu trắng bạc, 06 viên đạn hình trụ tròn, 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô Honda hiệu Wave S 110 màu đen trắng, BKS 36B2-664.12.

Ngày 28/11/2025, Đồn Biên phòng cửa khẩu C ra Quyết định trưng cầu giám định số 07/QĐ-TCGĐ. Ngày 28/11/2025, Phòng K Công an tỉnh S đã có Kết luận giám định số 1431/KL-KTHS, kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là súng có tính năng, tác dụng, khả năng gây sát thương tương tự như súng quân dụng; thuộc vũ khí quân dụng (quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 2, Luật số 42/2024/QH15 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ); súng vẫn còn sử dụng để bắn được.

- 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn sử dụng cho khẩu súng trên; thuộc vũ khí quân dụng; đạn vẫn còn sử dụng để bắn được.

Ngày 20/3/2026 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S đã ban hành văn số 217/ANĐT yêu cầu quan thường trực Hội đồng định giá tài sản trong tụng hình sự tỉnh Sơn La định giá đối với: 01 khẩu sung và 06 viên đạn. Tại văn số 1174 ngày 23/3/2026 chính tỉnh Sơn La xác định "*không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá và sản yêu cầu định giá vượt quá phạm vi hiểu biết chuyên môn của Sở T và các thành viên Hội đồng định giá*"

Quá trình điều tra Ngần Văn Q khai nhận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 27/11/2025 Q đang ở nhà chị Cầm Thị L tại bản Ten Pạnh, xã C thì có Nhong, trú tại bản Nà Cáy, Cụm S, huyện M, tỉnh Hủa Phăn, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (là người quen của Q) gọi điện bảo Q đến khu vực bãi cát bản C, xã M, tỉnh Sơn La lấy một khẩu súng rồi đem đến khu vực đường tuần tra biên giới thuộc M để giao cho N, sẽ trả tiền công 1.000.000 đồng, Q đồng ý. N nói sẽ có người mang Súng đến chôn ở bãi cát đánh dấu bằng 01 bao thuốc màu trắng bạc, bên cạnh cắm 01 thanh tre phía trên. Trao đổi xong, Q điều khiển xe mô tô đến bãi cát thấy một người đàn ông chôn khẩu súng tại bãi cát, sau đó ký hiệu như N nói rồi quay ra đường Q điều khiển xe mô tô đi theo hướng xã M về xã C. Q vào khu vực bãi cát dùng tay đào xuống vị trí theo đánh dấu thì thấy 01 bọc giấy trắng bên trong có 01 khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu trắng bạc, bên trong có 06 viên đạn hình trụ tròn. Q để vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe về nhà chị Cầm Thị L cất xe rồi đi bộ lên khu vực đường tuần tra biên giới để giao súng cho N. Khi đến gần Mốc 203 thuộc địa phận bản T, xã C thì gặp tổ công tác đang làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 12/3/2026, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Ngần Văn Q về tội Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng theo điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Ngần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày: Chiếc xe máy cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án này là tài sản

chung của vợ chồng chị Cầm Thị H và anh Quàng Văn P2. Vợ chồng anh chị không biết việc bị cáo Q sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị trả lại xe máy cho vợ chồng chị.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Ngần Văn Q phạm tội Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngần Văn Q từ 06 năm tù đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Trả cho vợ chồng anh Quàng Văn P2, chị Cầm Thị H 01 xe mô tô Honda hiệu Wave S 110 màu đen trắng, BKS 36B2-664.12. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động. thu và giao cho B Chỉ huy quân sự xã S, tỉnh Sơn La tiếp nhận, xử lý 01 khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu trắng bạc, 04 viên đạn hình trụ tròn.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh S, tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Vợ chồng anh Quàng Văn P2, chị Cầm Thị H đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện viện kiểm sát và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục làm việc nên phiên tòa tiếp tục là đúng quy định.

[*2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan sát điều tra, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan an ninh và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/11/2025 Ngần Văn Q có hành vi dịch chuyển trái phép vũ khí quân dụng là 01 khẩu súng và 06 viên đạn từ khu vực bãi cát bản Chiềng Xôm, xã M, tỉnh Sơn La đến gần Mốc 203 thuộc địa phận bản T, xã C để nhận tiền công 1.000.000 đồng. Hành vi của Ngần Văn Q vào tội Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng theo Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo Ngần Văn Q có 02 tiền án chưa được xóa án tích là Bản án số 65/2016/HSST ngày 22/3/2016 và Bản án số 132/2023/HSST ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã. Trong đó Bản án số 132/2023/HSST ngày 25/7/2023 đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên hành vi lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc không có giấy chứng nhận, không được cấp chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí nhưng cố ý thực hiện hành vi dịch chuyển trái phép vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam

giữ trong thời hạn từ 05 năm đến 12 năm để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 01 xe mô tô Honda hiệu Wave S 110 màu đen trắng, BKS 36B2-664.12 là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Quàng Văn P2, chị Cầm Thị H. Vợ chồng anh chị không biết việc bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị trả lại xe là đúng quy định, cần chấp nhận.

Đối với 01 (một) điện thoại di động là tài sản riêng của bị cáo đã dùng làm công cụ phương tiện phạm tội cần Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu trắng bạc, 04 viên đạn hình trụ tròn thuộc vũ khí quân dụng nên cần thu và giao cho Ban Chỉ huy quân sự xã S, tỉnh Sơn La tiếp nhận, xử lý theo quy định.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 61, 63, 66 Luật lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

[7] *Các vấn đề khác*

Về nguồn gốc vũ khí quân dụng: Ngần Văn Q khai của người đàn ông tên N trú tại bản Nà Cáy, cụm X, huyện M, tỉnh Hủa Phăn, Lào thuê vận chuyển. Ngày 22/12/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh S đã ban hành Công văn số 645/ANĐT và sao gửi tài liệu liên quan thông qua Sở Ngoại vụ tỉnh S để đề nghị Công an huyện M, tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào điều tra, xác minh là đúng quy định.

Đối với người đàn ông chôn khẩu súng tại bãi cát, Ngần Văn Q không nhận biết được là ai, không có căn cứ để tiếp tục điều tra, mở rộng vụ án là đúng quy định.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Ngần Văn Q phạm tội: Vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng.

Xử phạt bị cáo Ngần Văn Q 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các Điều 61, 63, 66 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Trả cho vợ chồng anh Quàng Văn P2, chị Cầm Thị H 01 xe mô tô Honda hiệu Wave S 110 màu đen trắng, BKS 36B2-664.12.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động

thu và giao cho Ban Chỉ huy quân sự xã S, tỉnh Sơn La tiếp nhận, xử lý 01 khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu trắng bạc, 04 viên đạn hình trụ tròn.

(Mô tả chi tiết theo vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La; biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh S và Phòng thi hành án dân sự khu vực 03 - Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09 tháng 4 năm 2026).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai